

Số: /2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân

phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- b) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
- c) Các cơ quan, tổ chức, địa phương, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức danh và mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP tối đa 03 người.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được hưởng mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) như sau:

a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được áp dụng quỹ phụ cấp hàng tháng bằng 9,0 lần mức lương cơ sở.

Cơ cấu phụ cấp gồm: Bí thư chi bộ: 3,1 lần mức lương cơ sở; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 3,0 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 2,9 lần mức lương cơ sở.

b) Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản này được áp dụng quỹ phụ cấp hàng tháng bằng 7,5 lần mức lương cơ sở.

Cơ cấu phụ cấp gồm: Bí thư chi bộ: 2,6 lần mức lương cơ sở; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 2,5 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 2,4 lần mức lương cơ sở.

Điều 3. Mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

1. Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có 06 chức danh gồm: Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

2. Số lượng người tham gia hoạt động ở mỗi thôn, tổ dân phố tối đa 06 người.

3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tại khoản 1 Điều này *(bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội nếu có)* như sau:

a) Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

b) Chi hội Trưởng các chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn TNCSHCM ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm

1. Việc kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố;

d) Một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao;

e) Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí việc kiêm nhiệm chức danh phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm

a) Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người so với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tối đa quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì kể từ ngày được cấp có thẩm

quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.

b) Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người trong số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tối đa quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng bằng 50% mức hỗ trợ quy định của chức danh kiêm nhiệm.

3. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) kiêm nhiệm cao nhất.

4. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng chế độ bảo hiểm xã hội.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, khu phố tại Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) quy định một

số nội dung về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ hàng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài Chính;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh; Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa;
- VP Tỉnh ủy, Các Ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH